

## NHÀ □ C□A NG□□I PA D□

L□ V□N B□

Ng-ời Pa Dí là một nhóm địa ph-ơng của dân tộc Tày. Địa bàn c- trú của họ là các xã sát biên giới Việt – Trung thuộc huyện M-ờng Kh-ơng, tỉnh Lào Cai. Họ còn nhiều bà con, đồng tộc ở bên kia biên giới. Tìm hiểu về nhà cửa của ng-ời Pa Dí sẽ góp phần làm sáng tỏ nguồn gốc tộc ng-ời và những đặc điểm văn hoá vật thể của họ, bởi nhà ở có vị trí quan trọng trong đời sống tộc ng-ời.

Nhà ở hiện nay của ng-ời Pa Dí phổ biến là loại nhà đất 3 gian, 2 mái (không có chái), t-ờng trình đất hoặc th-ng phên nứa, gỗ xung quanh; mái lợp cỏ tranh, ngói âm d-ơng hoặc tấm prôximăng; bố trí mặt bằng sinh hoạt đ-ợc quy định thống nhất qua từng vị trí trong ngôi nhà.

### 1. Nguyên vật liệu làm nhà

Cũng nh- các dân tộc c- trú ở vùng biên giới phía Bắc, nguyên liệu làm nhà của ng-ời Pa Dí gồm có: Gỗ làm cột, xà, kèo, đòn tay; tre, nứa làm phên, sàn; ngói âm d-ơng, cỏ tranh lợp mái; đất sét trình t-ờng,...

Nh- chúng ta biết, so với các vùng khác rừng ở khu vực c- trú của ng-ời Pa Dí còn nhiều, song so với tr-ớc đây họ đã phải đi xa hơn mới lấy

đ-ợc vật liệu về làm nhà. Rừng ở đây có nhiều loại gỗ, tre, nứa, song, mây, cỏ tranh,... Gỗ làm nhà ng-ời Pa Dí th-ờng lấy là: trai (*máy nhưu chu xư*), nghiêng (*máy lừng*), thông (*máy xa xư*), vàng tâm (*máy hăn lừng*), gỗ thơm (*máy dâm*), trắc (*máy na*), *máy mặc lục ket* (?), *máy lai hăng* (?), *máy sao* (?), *máy sao khảo* (?), *máy hủ ní* (?); tre (*máy lầy*), b-ơng (*máy hục*),... Ng-ời ta kiêng không lấy những cây đã khô, cây đổ, cây bị sét đánh, cụt ngọn, có tổ chim,... và kiêng lấy *máy non* (ng-ời Hán gọi là *mây sáng*) (?), bởi theo đồng bào loại gỗ này làm nhà không gặp may, làm ăn khó khăn. Thời gian lấy vật liệu về làm nhà th-ờng vào mùa đông, vì lúc này cây ít n-ớc, khi làm nhà không bị mọt.

Theo tập quán của đồng bào, khi đi lấy vật liệu về làm nhà ng-ời Pa Dí phải chọn ngày tốt và hợp với tuổi chủ nhà. Để xem ngày xấu tốt ng-ời Pa Dí nhờ thầy cúng ng-ời Nùng hoặc ng-ời Tu Dí xem hộ. Theo họ từ tr-ớc đến nay ng-ời Pa Dí không có ai biết xem ngày. Gỗ, tre, nứa lấy về ngâm d-ới suối từ 2 đến 3 tháng, sau đó vớt lên dựng xung quanh mảnh đất đã đ-ợc chọn làm nhà cho khô.



Thiếu nữ Pa Dí

Việc lấy nguyên vật liệu làm nhà, từ xa x- a ở ng-ời Pa Dí đã có tập quán đổi công, giúp công. Khi gia đình có nhu cầu chỉ cần thông báo cho

tr-ởng bản, hoặc anh em, bà con láng giềng ngày, giờ đi lấy nguyên vật liệu làm nhà là mọi ng-ời cùng đến giúp. Có bản ng-ời đến giúp tính theo ngày công, cũng có bản ng-ời đến giúp tính theo số cây làm cột, kèo, xà,... Việc giúp đỡ là tự nguyện, không phải trả công, thậm chí có nơi ng-ời đến giúp còn mang cơm gạo của gia đình mình đi ăn.

## 2. Chọn đất, xem h-ớng làm nhà

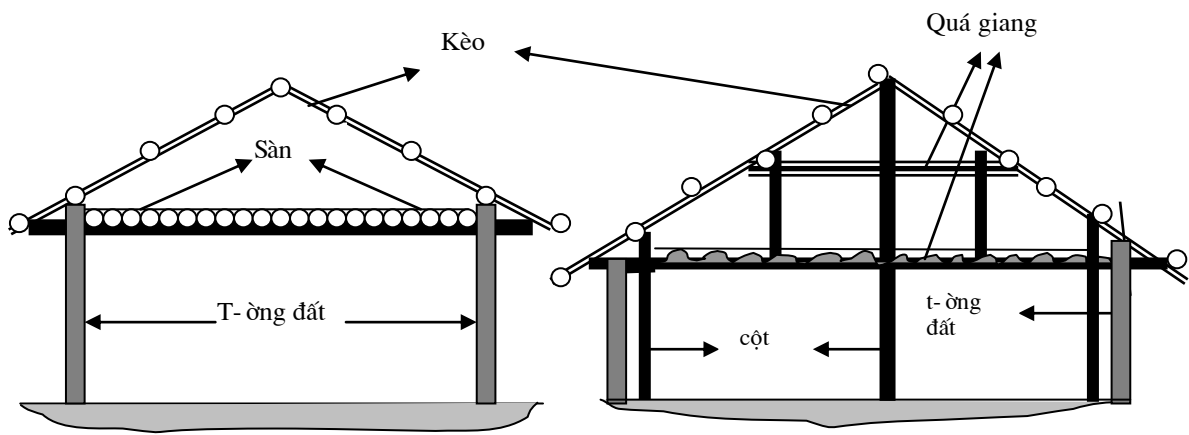
Ng-ời Pa Dí quan niệm nơi ở có vai trò cực kỳ quan trọng, có tính quyết định đến sự phát triển của mỗi gia đình. Do vậy, khi chuyển đến nơi ở mới ng-ời ta phải tìm chọn đất kỹ l-ỡng. Theo quan niệm của ng-ời Pa Dí, đất tốt dựng nhà phải bảo đảm các yếu tố: đúng h-ớng theo mệnh của chủ nhà, gần nguồn n-ớc, thuận lợi trong sản xuất, chăn nuôi,... Ng-ời đi chọn đất làm nhà th-ờng là chủ, hoặc bố của chủ nhà, cũng có tr-ờng hợp nhờ một ng-ời trong làng hoặc trong họ có kinh nghiệm đi tìm hộ. Cách chọn nơi đất tốt của ng-ời Pa Dí nh- sau: khi đã tìm đ-ợc một mảnh đất phù hợp với tuổi chủ nhà ng-ời ta lấy dao phát quang một đám giữa mảnh đất, sau đó đào một cái hố sâu khoảng 10cm lèn chặt, đặt vào 3 hạt thóc rồi lấy hòn đá đập kín. Sau 3 ngày ng-ời đi tìm đất trở lại mở ra xem. Nếu 3 hạt thóc đó vẫn giữ nguyên vị trí, không có kiến, sâu bọ ăn thì họ cho rằng mảnh đất đó tốt làm nhà đ-ợc, còn một trong 3 hạt thóc bị sâu bọ ăn hoặc kiến tha thì họ sẽ bỏ và đi tìm mảnh đất khác. Cũng với cách chọn đất nh- thế, nh-ng ở ng-ời Nùng, ng-ời Hmông có điểm hơi khác: Ng-ời Nùng để 1 hạt thóc, 1 hạt ngô, một hạt đậu, các hạt này t-ợng tr-ng cho ng-ời, gia súc và của cải, nếu ngày hôm sau xem kiến ăn hoặc tha đi hạt nào thì xem xét lợi hại mà quyết định dựng hay không dựng nhà; còn ở ng-ời Hmông lại chờ một đêm, để xem đêm đó mộng báo gì (điềm lành hay điềm dữ) mà quyết định có làm nhà ở đó hay không. Ngoài cách xem đất nh-trên, ng-ời Pa Dí còn xem xét mảnh đất này tr-ớc đây có con vật gì chết không, nhất là trâu, bò, lợn, hổ, h-ou, nai,... bằng chứng là còn để lại x-ong cốt ở đó. Đồng bào cũng tránh làm nhà ở những nơi tr-ớc đây có mồ mả.

## 3. Kỹ thuật làm và dựng nhà

Dụng cụ làm nhà của ng-ời Pa Dí tr-ớc đây chỉ có chiếc rìu, con dao, cái búa. Từ khi giao l-u giữa các vùng đ-ợc mở rộng, nhất là sự có mặt của những ng-ời thợ làm nhà, làm mộc là ng-ời Kinh ở các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Hà Tây, Vĩnh Phúc, thì bộ đồ mộc của họ đ-ợc bổ sung các loại nh-: c-a, đục, bào, ... và đồng bào tiếp thu cả kỹ thuật làm nhà của ng-ời Kinh. Tr-ớc đây, để đo độ dài cột, kèo, xà ng-ời Pa Dí th-ờng dùng sải tay, cánh tay, gang tay,... Điều này cũng giống nh- ở các dân tộc sống gần kề với họ là ng-ời Nùng, ng-ời Hán, ng-ời Hmông, ng-ời Tày. Đến nay dù đã có th-ớc mét làm đơn vị đo thống nhất ở các dân tộc nh-ng các đơn vị đo truyền thống vẫn còn đ-ợc sử dụng.

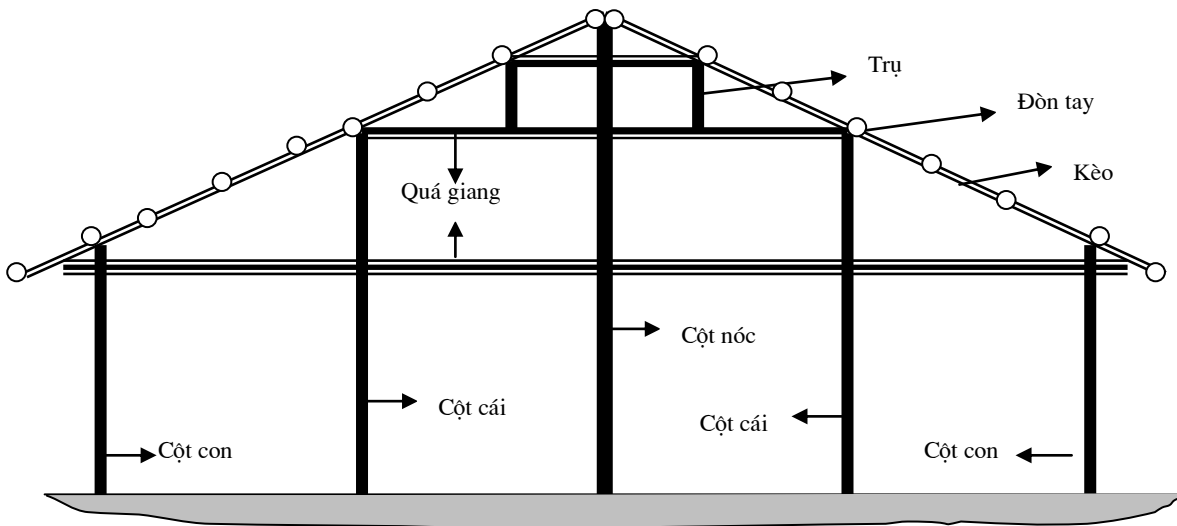
Ngôi nhà truyền thống của ng-ời Pa Dí th-ờng là 3 gian, mỗi gian khoảng 2 đến 2 sải r-õi tay của chủ nhà và chiều rộng là 4 sải. Cột con cao 3 sải, cột nóc 4 sải, trụ một cánh tay thêm một cẳng tay (khoảng 1,2m). Bộ vì kèo đơn gồm có kèo, quá giang và 3 cột; nhiều gia đình làm bộ vì kèo 5 cột 2 quá giang, trụ qua giống nh- nhà của ng-ời Tày, Nùng. Song cũng có nhiều gia đình làm đơn giản hơn, làm vì kèo quá giang, không có cột mà gác lên t-ờng đất (kiểu vì kèo hình 1). Xu thế hiện nay là làm nhà vì kèo hồi 5 cột (hình 3), vì kèo giữa trốn 2 cột (hình 2), xung quanh làm vách gỗ hoặc th-ng phên mà không trình t-ờng.

Kết cấu bộ vì kèo chủ yếu là vì 3 cột (2 cột con và một cột nóc), 2 trụ và xà dọc, xà ngang để liên kết các vì, cột lại với nhau. Kỹ thuật liên kết các bộ phận: kèo, cột, xà sử dụng mộng luôn. Gần đây một số gia đình làm nhà đã sử dụng mộng thắt mang cá, nh- vậy chắc và cố định các vì kèo tốt hơn. Về bộ mái, tr-ớc đây chủ yếu lợp ngói âm d-ơng, nay ở một số nhà đ-ợc thay bằng tấm proximăng; đòn tay, rui, mè đ-ợc làm bằng gỗ. Tuy vậy ở các gia đình nghèo vẫn phải lợp cỏ tranh; rui, mè, đòn tay làm bằng tre, nứa.



Hình 1: Vì kèo không có cột

Hình 2: Vì kèo giữa 3 cột (trón cột cái)



Hình 3: Vì kèo 5 cột

Cũng như các dân tộc cư trú dọc biên giới phía Bắc (Tày, Nùng, Bố Y, Hmông, Dao), nơi nào không có đá xây t-ờng thì người Pa Dí trình t-ờng bằng đất. Đất trình t-ờng phải là loại đất dẻo, có pha cát, sỏi nhỏ. Kinh nghiệm dân gian cho biết, đất tốt là khi cho vào khuôn lèn chặt bỏ khuôn ra không bị rơi vỡ và khi t-ờng khô không nứt. Người Pa Dí thường trình t-ờng dày 30 đến 40cm để vừa có tác dụng đỡ toàn bộ sức nặng của mái, vừa để ngôi nhà ấm về mùa đông, mát về mùa hè. Ngoài ra, như chúng ta biết ở vùng

biên giới trước đây thường xuyên xảy ra trộm cướp, nên nhà trình t-ờng cũng có thể trở thành “pháo đài” phòng thủ.

Khi dựng nhà, người Pa Dí không phải thuê mướn nhân công. Giúp nhau dựng nhà đối với họ vừa là nghĩa vụ vừa là trách nhiệm vì ngày hôm nay đi dựng nhà giúp cho người khác thì khi đến lượt mình, con cháu mình người khác đến giúp lại. Đến giúp dựng nhà người nào có dụng cụ gì mang theo dựng cụ ấy.

Dựng nhà cũng phải xem ngày tốt và giết gà làm lễ tr-ớc khi tiến hành công việc. Ngày dựng nhà, bà con, anh em nội ngoại, hàng xóm láng giềng ngoài việc đến giúp công còn tùy theo khả năng của từng nhà mà giúp gạo, r-ợu, lợn, gà, tiền cho chủ nhà. Theo tục lệ của ng-ời Pa Dí, khi dựng xong 2 vì kèo gian chính giữa thì ông ngoại hoặc bố vợ tặng gia chủ một tấm vải đỏ treo ở xà nóc gian chính giữa. Ngoài ra anh em, bên ngoại, bên nội nhân dịp này cũng tặng chủ nhà tấm vải đỏ để cầu mong chủ nhà làm ăn phát đạt, con cái khoẻ mạnh, học hành tiến tới. Nghi lễ treo tấm vải đỏ chỉ làm một lần và đ-ợc tiến hành nh- sau: Sau khi dựng 2 vì kèo gian giữa, chủ nhà lấy một con gà trống nhỏ cho uống 1 chén r-ợu, rồi cho một thanh niên leo lên quá giang đặt con gà lên chỗ thanh đòn nóc, nơi sẽ treo tấm vải đỏ, đặt làm sao cho con gà đã say r-ợu đứng yên để khi 2 thanh niên kéo dây đ-a tấm vải đỏ lên đúng vị trí con gà đang đậu. Khi miếng vải đỏ vào đúng vị trí thì con gà sẽ bay đi. Theo đồng bào, con gà này bay đi đâu cũng đ-ợc và ng-ời trong nhà không đ-ợc bắt nó làm thịt. Th-ờng thì con gà bay vào rừng. Khi treo tấm vải đỏ vào đúng vị trí, chủ nhà đã chuẩn bị sẵn nhiều bánh khảo (loại nhỏ) tung lên cho mọi ng-ời (nhất là trẻ con) tranh nhau vào nhặt cho vui. Sau nghi lễ này, mọi ng-ời lại tiếp tục công việc dựng nhà. Nhà của ng-ời Pa Dí cũng nh- nhà ng-ời Thu Lao tuy là nhà đất nh- ng-ời ta đều làm sàn trên quá giang cách mặt đất khoảng 3m làm nơi để thóc, ngô, đặt khung dệt và còn là nơi ngủ khi nhà có thêm khách, hoặc đông ng-ời. Thang lên gác đặt cạnh cột nóc gian bên gần bếp.

Nhà của ng-ời Pa Dí có một cửa ra vào ở gian chính giữa. cửa cao khoảng 1,5 sải tay chủ nhà (2,1 - 2,2m) và rộng gần một sải tay (1 đến 1,2m), có 2 cánh mở vào bên trong, mỗi cánh có kích th-ớc 1 cánh tay (50 - 60cm). Hai cánh cửa này đ-ợc làm từ 2 tấm ván dày 6 đến 7cm bằng loại gỗ tốt. Bên trong 2 cánh cửa có làm then gài

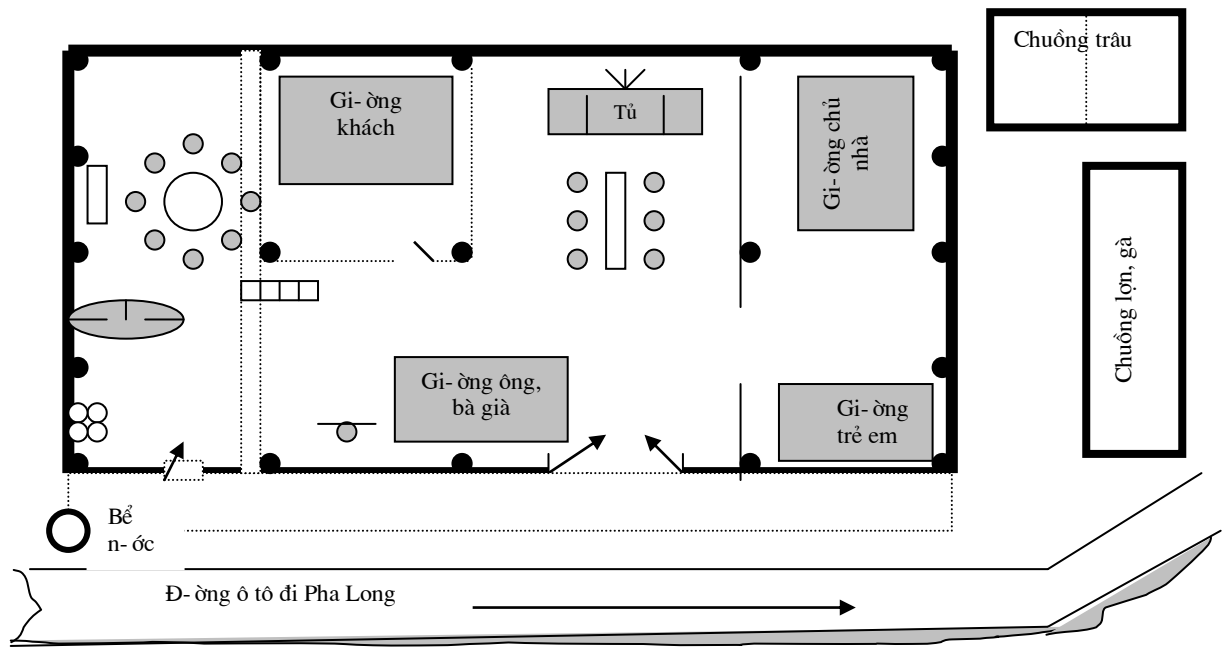
chốt cửa. Cửa gắn vào khung gỗ và khung gỗ này gắn vào t-ờng, cánh cửa gắn vào khung theo kiểu trục quay (cối cửa).

Khi hoàn thành công việc dựng nhà, chủ nhà chọn ngày tốt để làm lễ lên nhà mới. Ngày lên nhà mới cũng đ-ợc xem ngày tốt nh- khi dựng nhà, ngày lấy gỗ, chọn đất.

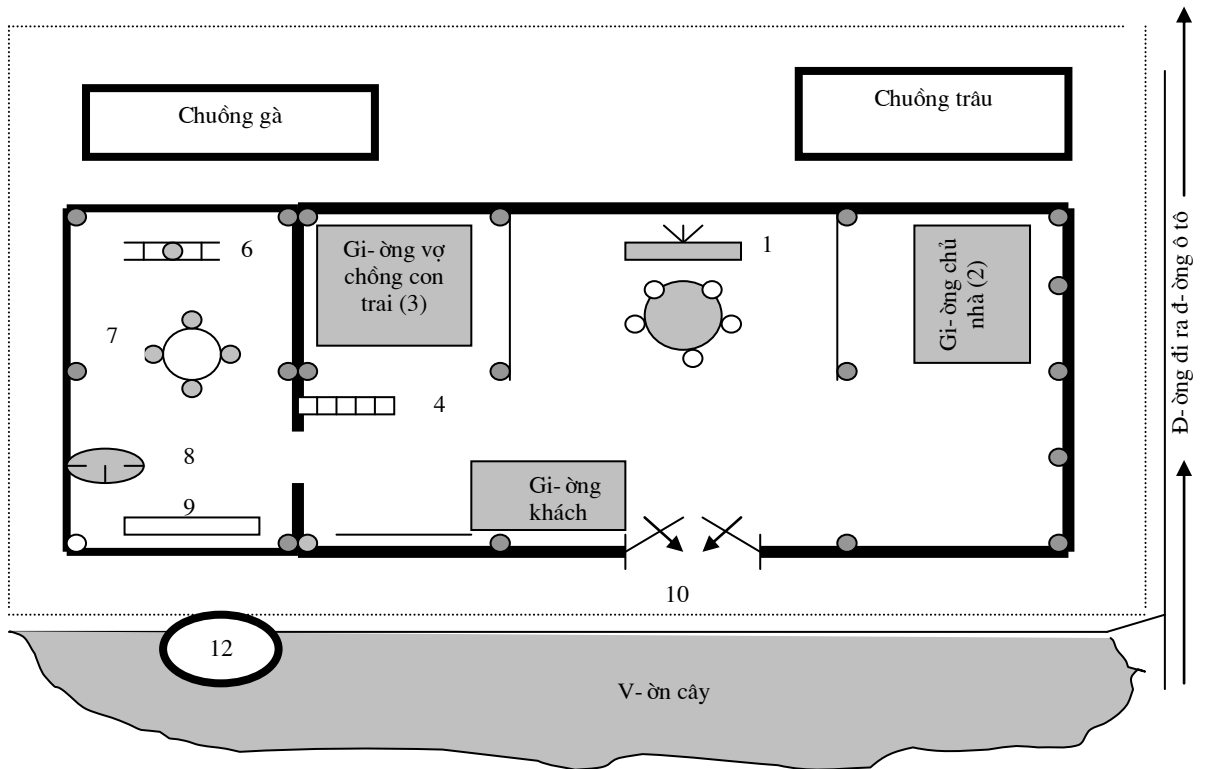
#### 4. Mặt bằng sinh hoạt trong ngôi nhà

Mặt bằng sinh hoạt trong các ngôi nhà ng-ời Pa Dí t-ơng đối thống nhất. Vào trong nhà, giữa gian chính để bàn ghế, hoặc chiếu nan cho khách ngồi trao đổi, uống n-ớc; gần giáp t-ờng đặt bàn thờ tổ tiên bên trên, d-ới gầm bàn thờ tổ tiên là bàn thờ thổ công. Gian bên phải phía trong là gi-ờng của bố mẹ, phía ngoài đặt gi-ờng cho trẻ nhỏ. Gian bên trái phân trong phía trên ngăn kín thành buồng cho vợ chồng con trai. Phần phía ngoài đặt gi-ờng ngủ cho ông bà già, phần còn lại để cối xay ngô, các đồ dùng hàng ngày. Ng-ời Pa Dí th-ờng làm nhà bếp nối liền với nhà chính, song vẫn phân biệt nhà bếp với nhà chính qua rãnh máng n-ớc và hàng cột bếp sát liền với hàng cột đầu hồi nhà chính. Trong gian nhà bếp, sát vách ngăn bên trong là chạn bát, tiếp đó là nơi đặt mâm ngồi ăn cơm. Bếp nấu ăn đặt sát vách đầu hồi phía ngoài; vách ngăn ra ngoài hiên tr-ớc đ-ợc th-ng kín chỉ để 1 cửa nhỏ ra vào.

Nhà ở của ng-ời Pa Dí còn có mặt bằng sinh hoạt trên sàn, cấu tạo không khác gì kiểu nhà sàn của ng-ời Nùng, ng-ời Tày, ng-ời Thái,... Mặt bằng trên sàn cũng chia làm hai khu vực: một dành cho nam giới và một dành cho nữ giới. Nơi dành cho nữ giới còn để thóc, ngô, các hòm đựng quần áo, dụng cụ sinh hoạt. Khi nhà đông ng-ời, hoặc nhà có khách một số thành viên trong gia đình hoặc khách lên sàn để ngủ. Theo chúng tôi, có lẽ tr-ớc đây ng-ời Pa Dí ở nhà sàn - một kiểu nhà phổ biến ở các dân tộc phía nam Trung Quốc và bắc Việt Nam - nay đã và đang có xu h-ớng chuyển xuống ở nhà đất.



Hình 5: Sơ đồ mặt bằng gia đình ông Phở Xì Hoà



Hình 6: Sơ đồ mặt bằng gia đình ông Lưu Sử Lân

## 5. Cấu trúc khuôn viên

Nh- trên đã nói, có lẽ ng- ời Pa Dí chuyển xuống ở nhà đất ch- a lâu nên thấy thể hiện rất rõ qua cấu tạo khuôn viên của ngôi nhà. Các ngôi nhà phụ nh- nhà bếp, nhà nuôi trâu, lợn, gà,...luôn gắn sát với ngôi nhà chính và tr- ớc nhà có một mảnh đất nhỏ bằng phẳng để ngồi chơi, bắc sào phơi quần áo, đặt cọt nan phơi thóc, nơi cho lợn, gà, vịt ăn. Bên cạnh ngôi nhà th- ờng có mảnh v- ườn nhỏ, trên mảnh v- ườn đó họ trồng các loại cây mận, lê, cam, quýt hay các cây gia vị. V- ườn đ- ợc rào giậu cẩn thận để tránh các loại súc vật phá hoại. Hàng rào khuôn viên, mảnh v- ườn th- ờng làm bằng tre, nứa hoặc gỗ. Do vùng này hầu nh- toàn là núi đất nên ng- ời ta không rào nhà, rào v- ườn bằng đá nh- các vùng khác.

## 6. Các nghi lễ, tín ng- ỡng liên quan đến nhà cửa

Ngôi nhà là nơi c- trú, nơi sinh hoạt văn hoá của gia đình, cộng đồng; cũng là nơi thờ cúng tổ tiên, thổ công, nơi thực hiện nhiều tập tục, tín ng- ỡng dân gian của gia đình, đồng tộc.

Để chuẩn bị cho lễ vào nhà mới chủ nhà phải mổ lợn, mổ gà làm lễ cúng và mời mọi ng- ời đến ăn bữa cơm chung vui với gia đình. Ng- ời Pa Dí không ai biết làm thầy cúng và xem ngày tốt xấu, nên vào nhà mới họ phải mời thầy cúng ng- ời Nùng đến làm lễ. Ng- ời đầu tiên b- ớc vào nhà mới là ông ngoại. Ông ngoại vào nhà đặt bàn thờ tổ tiên, bàn thờ thổ công, sau đó đặt 3 hòn đá để làm bếp và đốt lửa rồi gọi mọi ng- ời vào nấu n- ớng. Lễ cúng lên nhà mới có một con gà luộc, 1 đĩa xôi, 1 bát cơm, 1 bát muối, 1 bát gạo. Thầy cúng cúng xong ném gạo, muối ra xung quanh để cầu mong chủ nhà sau này làm ăn phát đạt, sức khoẻ dồi dào.

Tr- ớc cửa nhà của ng- ời Pa Dí cũng treo bùa nh- ở ng- ời Thu Lao, Tu Dí, Nùng, Tày, Hmông trong vùng. Bùa cửa gồm: một mảnh vải đỏ hình chữ nhật (60cm x 40cm) in hình bát quái; và một túi đựng trong đó có: một cái chén đựng thóc, ngô, đậu...và 1 cái kim bọc trong miếng vải đỏ.

Sau 3 ngày thầy cúng làm lễ treo bùa cửa ng- ời ngoài mới vào trong nhà. Bàn thờ tổ tiên là nơi linh thiêng nhất, đặt 1 hay 3 bát h- ơng, trang trí câu đối chữ Hán. Cấm phụ nữ trong gia đình lại gần bàn thờ trong “những ngày không đ- ợc sạch sẽ” và họ cũng không muốn ng- ời lạ đến gần bàn thờ. Khi con dâu về nhà chồng việc đầu tiên là phải quỳ tr- ớc bàn thờ và lạy 3 lạy. Ng- ời chết tr- ớc và sau khi liệm đ- ợc đặt tr- ớc bàn thờ (đầu quay vào bàn thờ, chân qua ra cửa).

Bếp của ng- ời Pa Dí cũng đ- ợc coi là nơi linh thiêng, luôn đặt ở gian đầu hồi. Theo tập quán của dân tộc thì ông ngoại, ông cậu là ng- ời đặt bếp và nhóm lửa đầu tiên khi lên nhà mới.

Ngoài những kiêng kỵ trên, ng- ời Pa Dí còn kiêng mọi ng- ời không đ- ợc đặt chân lên bậc cửa chính. Họ cho rằng làm nh- vậy là giẫm vào ma canh cửa của gia đình. Mỗi khi cúng tổ tiên, thổ công, ng- ời ta th- ờng thấp một nén h- ơng ở bậc cửa ra vào.

Đối với những gia đình có ng- ời làm nghề thuốc chữa bệnh, thì lập một bàn thờ tổ s- ở bên cạnh bàn thờ tổ tiên.

## 7. Đặc tr- ợng tộc ng- ời qua ngôi nhà

Điểm thống nhất cơ bản trong mặt bằng sinh hoạt của các ngôi nhà ng- ời Pa Dí là chỉ có 1 cửa ra vào ở gian giữa, bàn thờ tổ tiên đặt gần sát vách phía sau gian giữa, d- ới gầm bàn thờ tổ tiên là bàn thờ thổ công; bàn thờ bà mụ đặt ở bức vách trong buồng và thờ ma cửa ở vách bên cạnh cửa chính. Nhà bếp làm liền với nhà chính và thông với nhà chính. Bếp nấu ăn và bếp nấu cám lợn cùng ở một nơi. Tất cả mọi nhà ở của ng- ời Pa Dí đều có sàn gác và có một cầu thang lớn để lên sàn.

Qua cấu trúc, cách bố trí mặt bằng sinh hoạt ngôi nhà và toàn bộ khuôn viên, điều dễ nhận thấy những nét gần gũi giữa ngôi nhà ng- ời Pa Dí với ngôi nhà của các dân tộc Tày, Nùng, Thái, trong đó theo chúng tôi gần gũi nhất là với ng- ời Nùng và rất khác nhà ng- ời Hmông sống bên cạnh.

## 8. Một vài nhận xét

Qua tìm hiểu về nhà ở của ng-ời Pa Dí ở huyện M-ờng Kh-ơng, tỉnh Lào Cai, chúng tôi nhận thấy rằng:

1. Nhà ở của ng-ời Pa Dí rất gần gũi với nhà ở của các dân tộc nói ngôn ngữ Tày - Thái, trong đó nhiều chi tiết giống ng-ời Nùng.

2. Hiện nay, nhà ở của ng-ời Pa Dí đã biến đổi nhiều và có xu thế làm nhà theo kiểu ng-ời Việt (Kinh); chỉ có những ngôi nhà làm cách đây vài chục năm là còn những nét mang đặc tr-ng dân tộc.

3. Xét trên khía cạnh nhà ở có thể nhận thấy ng-ời Pa Dí là nhóm c- dân trong khối ng-ời Choang ở miền Nam Trung Quốc do nhiều lý do khác nhau trong cuộc sống mà họ chuyển c- vào Việt Nam. Do vậy, xếp họ vào một nhóm địa ph-ong của dân tộc Nùng thì hợp lý hơn.

### Tài liệu tham khảo

- Abiliet (1898), *Nguồn gốc ng-ời Thổ*, (Lã Văn Lô dịch, tài liệu dịch ở th- viện Viện Dân tộc học), Ký hiệu: D/267.
- Ban Dân tộc Tuyên Quang (1972), *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*, Ban Dân tộc Tuyên Quang xuất bản.
- Girand Dhenry (1898), *Ghi chép về ng-ời Nùng ở th- ơng du Bắc kỳ*, (tài liệu dịch của Viện Thông tin Khoa học xã hội), ký hiệu N<sup>0</sup> 3364.
- Bế Huỳnh, *Cao bằng tạp chí* (tài liệu ở th- viện Viện Dân tộc học), Ký hiệu: B15, B16, B17.
- Lã Văn Lô (1964), *Thử bàn về ba bộ tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Tc Nghiên cứu Lịch sử, (60), tr. 46 -56 và 64.
- Lã Văn Lô, Đặng Nghiêm Vạn (1968), *Sơ l- ợc giới thiệu các nhóm dân tộc Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.
- Tổ điều tra lịch sử xã hội các dân tộc tỉnh Vân Nam (1963), *Di tộc giản giới*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, (bản dịch ở th- viện Viện DTH), Ký hiệu D 135.
- Tổng cục Thống kê (8-2001), *Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1999*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
- V- u Trung (1979), *Trung Quốc tây nam đích cổ đại dân tộc*, Vân Nam Nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, (bản dịch của Viện DTH).
- Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày, Nùng ở Việt Nam*, Hà Nội.
- Viện Dân tộc học (1975), *Về vấn đề xác định thành phần các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

